TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2024/HNST.
Ngày: 19/12/2024.
V/v tranh chấp:“ Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**.
2. Ông **Phạm Trung Thành**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Liên Anh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 504/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024, về việc “ Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2024, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- *Bị đơn*: Anh **Hồ Văn M**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T với anh Hồ Văn M kết hôn với nhau vào năm 1997 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè vào năm 2002, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 7 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Mười hay ghen tuông đánh đập chị và chị có báo với Chính quyền địa phương nhưng anh Mười vẫn không thay đổi nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02 năm 2024 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Hồ Lam Tr sinh ngày 27/5/2001 và cháu Hồ Thị Tuyết N sinh ngày 08/4/2006, các cháu đã trưởng thành.

Tài sản chung: tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

Nay chị Thu khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn M.
- Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.
- Tài sản chung: tự thỏa thuận.
- Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hồ Văn M vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 16/10/2024 và biên hòa giải ngày 23/10/2024 thì anh Mười trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Thu trình bày là đúng, anh xác định anh có lỗi xin chị Thu bỏ qua và hứa sẽ khắc phục để vợ chồng hàn gắn lại. Về con chung có hai con chung là cháu là cháu Hồ Lam Tr sinh ngày 27/5/2001 và cháu Hồ Thị Tuyết N sinh ngày 08/4/2006, các cháu đã trưởng thành.

Tài sản chung: có tài sản chung.

Nợ chung : Không có.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Thu vì anh còn thương vợ thương con và hứa khắc phục nhược điểm, nên anh cũng không có yêu cầu giải quyết về con chung, nợ chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu, cho chị Thu được ly hôn với anh Mười.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

[1.1]- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn M nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Hồ Văn M ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn " theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]- Anh Hồ Văn M đã được tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Mười.

[2]- Nội dung vụ án:

[2.1]- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T với anh Hồ Văn M kết hôn với nhau vào năm 1997 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ

Bắc B, huyện Cái Bè vào năm 2002, theo quy định tại điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị Thu và anh Mười là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thu xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Thu và anh Mười không còn hạnh phúc nguyên nhân là do anh Mười hay ghen tuông đánh đập chị và chị có báo với Chính quyền địa phương nhưng anh Mười vẫn không thay đổi nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 02 năm 2024 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình và có nghĩa vụ chung sống với nhau để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng trong quan hệ vợ chồng giữa chị Thu và anh Mười không còn hòa hợp, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm chia sẻ với nhau và đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2024, nhưng giữa vợ, chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2024 thì xác định hiện tại chị Thu và anh Mười đã sống ly thân nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh Mười vắng mặt điều đó cho thấy anh cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thu và anh Mười đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị Thu yêu cầu ly hôn với anh Mười là có căn cứ. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thu, cho chị Thu ly hôn với anh Mười.

[2.2]- Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[2.3]- Tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[2.4]- Nợ chung: Chị Thu và anh Mười xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]- Về án phí : Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn M.

2- Về con chung: Đã trưởng thành.

3- Tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0015880 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hồ Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Việt Chương